

Bản án số: 418/2023/HS-PT
Ngày: 04/12/2023

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Công Huân

Các Thẩm phán: 1. Ông Đặng Hồng Sơn

2. Bà Đoàn Thị Hương Giang

Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Kiều Trang – Thư ký Tòa án nhân dân
Thành phố Hồ Chí Minh

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia
phiên tòa:** Bà Đỗ Thị Thu Hoàn - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 369/2023/TLPT-HS ngày 13 tháng 10 năm 2023 đối với bị cáo Vương Minh T, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 174/2023/HS-PT ngày 16 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện CC, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị cáo có kháng cáo:

Vương Minh T; Sinh năm: 1976 tại ST; Hộ khẩu thường trú và nơi ở hiện tại: ấp SD, xã TH, huyện LP, tỉnh ST; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 2/12; Nghề nghiệp: không; Con ông: Vương VT (đã chết) và bà: Trần Thị S; Có vợ: Mã Thị P, sinh năm: 1978 (đã ly hôn) và 02 người con, lớn sinh năm: 1996, nhỏ sinh năm: 2006; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại - Có mặt.

Ngoài ra trong vụ án còn có Bị hại, người đại diện theo pháp luật, không có kháng cáo, không bị kháng cáo kháng nghị, nên không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 05 giờ 45 phút ngày 30/10/2022, tại đường Quốc lộ 22 thuộc Khu phố 2, thị trấn CC, huyện CC, Thành phố Hồ Chí Minh, Vương Minh T điều khiển xe mô tô biển số 54S7-7846 chở sau xe là bà Trần Thị C (Sinh năm 1968, nơi thường trú: ấp ML, xã MTT, huyện ĐH, tỉnh LA) lưu thông trên đường Quốc lộ 22 hướng Thành phố Hồ Chí Minh đi tỉnh TN, không giữ khoảng cách an toàn

đôi với xe chạy liền trước nên xảy ra tai nạn vào phía sau bên trái xe mô tô biển số 52M7-5503 do ông Bùi Trung L (Sinh năm 1970, nơi thường trú: ấp TT, xã TĐ, huyện TH, tỉnh KG) điều khiển phía trước cùng chiều dẫn đến cả ba người té ngã. Bà C té ngã sang trái vào trước bánh xe phía sau bên phải xe ô tô tải biển số 51C-485.43 do ông Nguyễn Minh Đ (Sinh năm 1993, nơi thường trú: Thôn 8, xã VB, huyện KP, tỉnh ĐL) điều khiển cùng chiều bên trái và cán qua người bà C. Hậu quả: Bà Trần Thị C tử vong tại hiện trường.

Kết luận giám định pháp y số 1970/TT.22 ngày 24/11/2022 của Trung tâm pháp y TP. Hồ Chí Minh, kết luận: Nguyên nhân chết của bà Trần Thị C là do đa chấn thương.

Hiện trường tai nạn nằm trên phần đường bên phải đường Quốc lộ 22 hướng TP. Hồ Chí Minh đi tỉnh TN thuộc tại Khu phố 2, thị trấn CC, huyện CC, Thành phố Hồ Chí Minh được trải nhựa bằng phẳng rộng 10m60, Phần đường áp dụng cho xe lưu thông một chiều, có vạch sơn không liên tục áp dụng chia làn cho xe ô tô và xe mô tô. Bên trái đường rộng 3m30 áp dụng cho xe ô tô và bên phải rộng 7m30 áp dụng cho xe ô tô và xe mô tô. Khu vực dân cư, không có chướng ngại vật cản trở tầm nhìn.

Kết luận giám định số 41/C09B ngày 20/12/2022 của Phân viện Khoa học hình sự tại TP. Hồ Chí Minh kết luận:

1. Dấu vết trượt xước mặt lăn và bên phải lớp bánh trước xe mô tô biển số 54S7-7846, có chiều từ mặt lăn vào tâm ngược chiều quay tiến của bánh xe phù hợp với dấu vết trượt, biến dạng phía sau để chân trước bên trái xe mô tô biển số 52M7- 5503, có chiều từ sau về trước.

Dấu vết gãy vỡ ốp đèn chiếu sáng phía trước xe mô tô biển số 54S7-7846, có chiều từ trước về sau phù hợp với dấu vết trượt xước phía sau đầu tay lái bên trái xe mô tô biển số 52M7-5503, có chiều từ sau về trước.

Dấu vết trượt xước, bám chất màu đen mặt ngoài mâm ngoài và các đầu ốc cố định mâm ngoài bánh bên phải trục 2 xe ô tô biển số 51C-485.43, có chiều từ mặt lăn vào tâm ngược chiều quay tiến của bánh xe phù hợp với dấu vết trượt xước, biến dạng, gãy vỡ, mất sơn màu đen các chi tiết phía sau bên trái xe mô tô biển số 54S7- 7846 (biển số, ốp nhựa sau xe, đèn chuyển hướng) có chiều từ sau về trước, va chạm khi xe mô tô biển số 54S7-7846 đang nghiêng trái xuống mặt đường.

Dấu vết trượt xước các chi tiết bên trái xe mô tô biển số 54S7-7846 (đầu tay lái, cần gương, để chân trước, để chân sau, khung nâng sau yên) có chiều từ trước về sau phù hợp va chạm với mặt đường. Dấu vết trượt xước các chi tiết bên phải xe mô tô biển số 52M7-5503 (đầu tay lái, đầu tay phanh, để chân trước, cần đạp phanh), có chiều từ trước về sau phù hợp va chạm với mặt đường.

2. Khi xảy ra tai nạn giao thông xe mô tô biển số 54S7-7846 chuyển động thẳng đứng trên Quốc lộ 22 theo hướng từ Thành phố Hồ Chí Minh đi TN, xe mô tô biển số 52M7-5503 chuyển động phía trước bên phải cùng chiều, xe ô tô biển số 51C-485.43 chuyển động bên trái cùng chiều (so với xe mô tô biển số 54S7-7846).

3. Vị trí va chạm đầu tiên giữa xe mô tô biển số 54S7-7846 với xe mô tô biển số 52M7-5503 nằm trước đầu vết cày ký hiệu số 1 trong Sơ đồ hiện trường, thuộc làn đường 7,3m của phần đường bên phải Quốc lộ 22 theo hướng từ Thành phố Hồ Chí Minh đi TN.

Vị trí va chạm đầu tiên giữa xe mô tô biển số 54S7-7846 với xe ô tô biển số 51C-485.43 nằm trước đầu vết cày ký hiệu số 1 trong Sơ đồ hiện trường, thuộc làn đường 7,3m của phần đường bên phải Quốc lộ 22 theo hướng từ Thành phố Hồ Chí Minh đi TN.

4. Vết cày ký hiệu số 1 trong Sơ đồ hiện trường do xe mô tô biển số 54S7-7846 ngã trái trên mặt đường tạo ra; vết cày này nằm trên làn đường 7,3m thuộc phần đường bên phải Quốc lộ 22 theo hướng từ Thành phố Hồ Chí Minh đi TN.

Vết cày ký hiệu số 2 trong Sơ đồ hiện trường do xe mô tô biển số 52M7-5503 ngã phải trên mặt đường tạo ra; vết cày này nằm trên làn đường 7,3m thuộc phần đường bên phải Quốc lộ 22 theo hướng từ Thành phố Hồ Chí Minh đi TN.

5. Xe mô tô biển số 54S7-7846 va chạm với xe mô tô biển số 52M7-5503 trước; sau đó xe ô tô biển số 51C-485.43 va chạm với xe mô tô biển số 54S7-7846, khi xe mô tô biển số 54S7-7846 đang nghiêng trái.

6. Ngoài các va chạm nêu trên, không phát hiện thấy dấu vết va chạm giữa xe mô tô biển số 54S7-7846, xe mô tô biển số 52M7-5503, xe ô tô biển số 51C-485.43 với phương tiện hay vật cản khác. Kèm theo kết luận giám định: Không kèm theo tài liệu khác.

Vật chứng:

- Xe ô tô tải biển số 51C-485.43, đã qua sử dụng đứng tên chủ sở hữu là Công ty TNHH TMDVVT TN.

- Xe mô tô biển số 52M7-5503, đã qua sử dụng, người quản lý sử dụng hợp pháp là ông Bùi Trung L.

- Xe mô tô biển số 54S7-7846 đã qua sử dụng, người quản lý sử dụng hợp pháp là ông Vương Minh T.

Tại bản Cáo trạng số 108/CT-VKSCC ngày 26 tháng 5 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện CC, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Vương Minh T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 174/2023/HS-PT ngày 16 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện CC, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Vương Minh T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Vương Minh T 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 25/8/2023, bị cáo Vương Minh T có đơn kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

* Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo Vương Minh T đã khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung bản án sơ thẩm đã xét xử và giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt đồng thời bị cáo bổ sung kháng cáo, xin được hưởng án treo, để có điều kiện ở nhà chăm sóc gia đình.

- Sau khi kết thúc phần thủ tục xét hỏi, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh thực hành quyền công tố và kiểm sát xét xử tại phiên tòa, phát biểu quan điểm về việc xét xử vụ án: Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cũng như lời khai của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm, xét thấy bản án sơ thẩm đã xét xử bị cáo Vương Minh T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Khi quyết định hình phạt, tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, tuyên phạt bị cáo 03 năm 06 tháng tù. Tuy nhiên xét thấy bị cáo hoàn cảnh gia đình khó khăn, nhận thức hạn chế và được đại diện bị hại xin giảm nhẹ hình phạt, nên mức hình phạt 03 năm 06 tháng tù tòa án cấp sơ thẩm tuyên phạt đối với bị cáo là có phần nghiêm khắc. Mặc dù tại cấp phúc thẩm bị cáo không bổ sung được tình tiết giảm nhẹ nào mới nhưng có cơ sở chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 355; Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận một phần kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, sửa án sơ thẩm, xử phạt bị cáo Vương Minh T từ 03 năm đến 03 năm 03 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo Vương Minh T làm trong hạn luật định, tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo bổ sung kháng cáo, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 342 Bộ luật tố tụng hình sự, nên được giải quyết, xét xử theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Xét thấy lời khai của bị cáo Vương Minh T tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai của đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án, qua đó đã có đủ cơ sở xác định:

Vào khoảng 05 giờ 45 phút ngày 30/10/2022, Vương Minh T điều khiển xe mô tô chở bà Trần Thị C ngồi sau, lưu thông trên đường Quốc lộ 22 hướng Thành phố Hồ Chí Minh đi tỉnh TN. Khi đi đến khu vực khu phố 2, thị trấn CC, huyện CC, do không giữ khoảng cách an toàn đối với xe chạy liền trước nên bị cáo Vương Minh T đã để bánh trước xe của bị cáo va chạm vào phía sau bên trái

xe mô tô do ông Bùi Trung L điều khiển đang lưu thông phía trước cùng chiều, dẫn đến bà C té bị ngã sang bên trái, vào trước bánh xe phía sau bên phải của xe ô tô tải do ông Nguyễn Minh Đ điều khiển cùng chiều bên trái và bánh xe ô tô cán qua người bà C. Hậu quả tai nạn xảy ra làm bà Trần Thị C tử vong tại hiện trường.

Kết luận giám định pháp y số 1970/TT.22 ngày 24/11/2022 của Trung tâm pháp y TP. Hồ Chí Minh, kết luận: Nguyên nhân chết của bà Trần Thị C là do đa chấn thương.

Với hành vi nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Vương Minh T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, theo điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự, là có cơ sở đúng quy định của pháp luật.

[2] Xét nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt hoặc xin được hưởng án treo của bị cáo Vương Minh T, Hội đồng xét xử nhận thấy: bị cáo Vương Minh T là người không có giấy phép lái xe theo quy định, điều khiển xe mô tô lưu thông trên đường không giữ khoảng cách an toàn, gây ra tai nạn làm một người tử vong, vi phạm vào khoản 9 Điều 8; khoản 1 Điều 12 Luật giao thông đường bộ, lỗi hoàn toàn thuộc về bị cáo. Bị hại ngồi sau xe nên không có lỗi. Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ như: Bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, chưa có tiền án, tiền sự, hoàn cảnh gia đình khó khăn, theo quy định tại các điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, qua đó tuyên phạt bị cáo Vương Minh T mức án 03 năm 06 tháng tù, là phù hợp với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Tại cấp phúc thẩm bị cáo cũng không bổ sung được tình tiết giảm nhẹ nào mới để xem xét. Nên không có cơ sở chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt hoặc được hưởng án treo của bị cáo Vương Minh T, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Lập luận trên đây cũng là căn cứ để Hội đồng xét xử không chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo luật định

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt hoặc xin được hưởng án treo của bị cáo Vương Minh T. Giữ nguyên bản án sơ thẩm:

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 260; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố bị cáo Vương Minh T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”

Xử phạt bị cáo Vương Minh T 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

[2] Bị cáo Vương Minh T phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tối cao; (1)
- TAND cấp cao tại TP.HCM; (1)
- VKSND TP.HCM; (3)
- VKSND H.CC; (1)
- P.PC53 - CATP; (1)
- Bị cáo; (1)
- Trại giam; (1)
- Thi hành án H.CC; (1)
- TAND H.CC; (1)
- Công an H.CC; (1)
- UBND nơi BC cư trú; (1)
- Sở Tư pháp; (1)
- Lưu, Tòa Hình sự, hồ sơ (20) (5).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Công Huân